|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP  **TTYT THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: 415 /TM-TTYTTPHN | *Thành phố Hồng Ngự, ngày 08 tháng 8 năm 2024* |

**YÊU CẦU BÁO GIÁ**

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Trong thời gian sắp tới, Trung tâm Y tế thành phố Hồng Ngự có kế hoạch mua hóa chất xét nghiệm. Đơn vị có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầuvới nội dung cụ thể như sau:

1. **Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**
2. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế thành phố Hồng Ngự
3. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Khoa Dược -Cận lâm sàng, SĐT: 02773.567.224.
4. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Trung tâm Y tế thành phố Hồng Ngự, đường Chu Văn An, Khóm 3, phường An Thạnh, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Nhận qua email: [ngocha07011989@gmail.com](mailto:ngocha07011989@gmail.com), nhận file mềm Excel và bản scan (có đóng dấu giáp lai các tài liệu đính kèm).

1. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h00 ngày 09 tháng 8 năm 2024 đến ngày 19 tháng 8 năm 2024.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

1. Thời gian có hiệu lực của báo giá: **90 ngày**, kể từ ngày 19 tháng 8 năm 2024.
2. **Nội dung yêu cầu báo giá**
3. Danh mục hóa chất xét nghiệm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục hóa chất** | **Đặc tính kỹ thuật** | **Đơn vị tính** | **Số lượng/ Khối lượng** |
|  | **Gói thầu số 1: Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa tự động** | | | |
| 1 | Hóa chất nội kiểm mức bình thường | - Được dùng để kiểm tra độ chính xác của các xét nghiệm sinh hóa lâm sàng với các quy trình thủ công và tự động ở mức bình thường.  - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 | ml | 100 |
| 2 | Hóa chất nội kiểm mức cao | - Được dùng để kiểm chứng độ chính xác của các xét nghiệm sinh hóa lâm sàng với các quy trình thủ công và tự động ở mức bất thường.  - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 | ml | 100 |
| 3 | Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa | - Được dùng để hiệu chuẩn các xét nghiệm sinh hóa lâm sàng với các quy trình thủ công và tự động.  - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 | ml | 36 |
| 4 | ALT(GPT) | -Chức năng: định lượng hoạt tính của Alanine Aminotransferase (ALT) trong huyết thanh và huyết tương.  - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 | ml | 5.000 |
| 5 | AST(GOT) | -Chức năng: định lượng hoạt tính của Aspartate Aminotransferase (AST) trong huyết thanh và huyết tương.  - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 | ml | 5.000 |
| 6 | Cholesterol | - Chức năng: định lượng Cholesterol toàn phần trong huyết thanh và huyết tương.  - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 | ml | 10.000 |
| 7 | Creatinine | - Định lượng Creatinine trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu.  - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 | ml | 4.000 |
| 8 | GGT | - Chức năng: định lượng hoạt tính Gamma-  glutammiltransferase (GGT) trong huyết thanh và huyết tương.  - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 | ml | 3.500 |
| 9 | Glucose | - Chức năng: định lượng Glucose trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu.  - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 | ml | 12.000 |
| 10 | LDL Cholesterol Direct | - Chức năng: định lượng Cholesterol LDL trong huyết thanh và huyết tương.  - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 | ml | 3.000 |
| 11 | Triglyceride | - Chức năng : để định lượng Triglycerid trong huyết thanh và huyết tương.  - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 | ml | 10.000 |
| 12 | Urea UV | - Chức năng: định lượng Urê trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu.  - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 | ml | 4.000 |
| 13 | Uric Acid | - Chức năng: để định lượng Acid Uric trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu.  - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 | ml | 5.000 |
| 14 | Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa | - Làm sạch các chất phản ứng còn đọng trong cuvette.  - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 | ml | 10.000 |
| 15 | HbA1c | - Chức năng: định lượng Hemoglobin Glycated (HbA1c) trong máu người.  - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 | ml | 1.000 |
| 16 | Hóa chất hiệu chuẩn HbA1c | - Chức năng: Dùng để hiệu chuẩn kết quả định lượng hemoglobin A1c (HbA1c) trong máu của con người bằng phương pháp xét nghiệm miễn dịch tự động.  - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 | ml | 4 |
|  | **Gói thầu số 2: Hóa chất dùng cho máy huyết học** | | | |
| 1 | Hóa chất rửa | - Là một dung dịch enzym được dùng để chẩn đoán trong ống nghiệm với tác dụng phân giải protein để làm sạch máy phân tích.  - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 | ml | 15.000 |
| 2 | Hóa chất ly giải | - Hoá chất dùng để ly giải hồng cầu (RBC) và bách phân bạch cầu (WBC), đo Hbg  - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 | ml | 15.000 |
| 3 | Hóa chất pha loãng | - Dung dịch đẳng trương dùng để đếm các tế bào máu và đo Hct.  - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 | ml | 600.000 |
| 4 | Hóa chất chạy nội kiểm huyết học mức bình thường | * Máu kiểm chuẩn có nồng độ ở mức bình thường dành cho máy phân tích huyết học   Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 | ml | 36 |
| 5 | Hóa chất chạy nội kiểm huyết học mức thấp | - Máu kiểm chuẩn có nồng độ ở mức thấp dành cho máy phân tích huyết học  - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 | ml | 36 |
| 6 | Hóa chất chạy nội kiểm huyết học mức cao | - Máu kiểm chuẩn có nồng độ ở mức cao dành cho máy phân tích huyết học.  - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 | ml | 36 |

***Lưu ý:*** *Gói thầu Mua hóa chất huyết học cho Trung tâm Y tế thành phố Hồng Ngự năm 2024-2027: nhà thầu có cam kết hóa chất tương thích với máy Micros 60, thực hiện nội, ngoại kiểm đạt yêu cầu.*

1. Địa điểm cung cấp: Trung tâm Y tế thành phố Hồng Ngự
2. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý IV năm 2024.
3. Dự kiến về các khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không áp dụng
4. Các thông tin khác (nếu có): Không

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**  - Như trên;  - Lưu VT. | **GIÁM ĐỐC**  **Nguyễn Văn Hóa** |

**Mẫu báo giá**

**BÁO GIÁ(1)**

**Kính gửi: Trung tâm Y tế thành phố Hồng Ngự**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế thành phố Hồng Ngự, chúng tôi……*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các hóa chất như sau:

1. Báo giá cho các hóa chất xét nghiệm và dịch vụ liên quan

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục hóa chất(2)** | **Đặc tính kỹ thuật (3)** | **Mã HS(4)** | **Năm sản xuất(5)** | **Xuất xứ(6)** | **Số lượng/ Khối lượng(7)** | **Đơn giá(8)**  **(VND)** | **Chi phí cho các dịch vụ liên quan(9)**  **(VND)** | **Thuế, lệ phí (nếu có)(10)**  **(VND)** | **Thành tiền(11)**  **(VND)** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

1. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày 19 tháng 8 năm 2024.
2. Chúng tôi cam kết:

* Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
* Giá trị của các hóa chất xét nghiệm nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
* Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

……………, ngày……..tháng…….năm……………….

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp(12)**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Ghi chú**

*(1)Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ thông tin để báo giá theo Mẫu này.*

*(2)Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục hóa chất” trong Yêu cầu báo giá.*

*(3)Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi tính năng, thông số kỹ thuật và các thông số liên quan của hóa chất xét nghiệm tương đương với hóa chất xét nghiệm ghi tại cột “Danh mục hóa chất”*

*( 4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hóa chất.*

*(5),(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hóa chất*

*(7)Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.*

*(8)Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng hóa chất.*

*(9)Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng hóa chất hoặc toàn bộ hóa chất; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.*

*(10)Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hóa chất hoặc toàn bộ hóa chất. Đối với các hóa chất nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phi nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hóa chất.*

*(11)Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hóa chất. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hóa chất (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.*

*Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND).*

*(12)Người đại diện theo pháp luật hoặc được người đại diện pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện pháp luật của tất cả các thành viên phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.*